

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HC-PT
Ngày 22 tháng 9 năm 2023
V/v “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực an
ninh, trật tự, yêu cầu bồi
thường thiệt hại do sức khỏe bị
xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Quách Tố Giang;

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Sơn; ông Hoàng Ngọc Linh.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: ông Vũ Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2023/TLPT-HC ngày 17/7/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân huyện T, tỉnh An Giang bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2023/QĐ-PT ngày 17/8/2023, giữa:

- Người khởi kiện: bà A, sinh năm 1979; nơi cư trú: số 2/3 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, có mặt.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thị trấn N; trụ sở: Quốc lộ 91, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo pháp luật: ông B – chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N;

Người đại diện theo ủy quyền: bà C – chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N (theo văn bản ủy quyền ngày 28/4/2023), vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N; địa chỉ: Quốc lộ 91, thị trấn N,

huyện T, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: bà C – chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N (theo văn bản ủy quyền ngày 28/4/2023), vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: ông D – Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn N, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công an nhân dân thị trấn N; trụ sở: Quốc lộ 91, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo pháp luật: ông N – chức vụ: Trưởng Công an thị trấn N, vắng mặt.

2. Chùa P; địa chỉ: khóm L1, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo pháp luật: ông T – chức vụ: Trụ trì, vắng mặt.

Người kháng cáo: bà A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc với người khởi kiện bà A trình bày:

Ngày 23/3/2020, Ủy ban nhân dân thị trấn N đã nghe lời vu khống của ông T, chùa P ở khóm L1, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang, gọi điện đến Công an thị trấn N đến bắt nhốt bà vì cho rằng bà bị bệnh tâm thần. Do đó, Ủy ban nhân dân thị trấn N kêu xe cấp cứu đưa bà đến Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh giam nhốt 04 ngày (từ 23/3/2020 đến 26/3/2020). Những ngày bị giam nhốt, bà bị bọn côn đồ trong Trung tâm đe dọa tính mạng và dùng dây thừng trói tay chân ở cửa sổ của phòng giam, để bà bị đói khát, muỗi đốt... Từ đó, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bà. Sau khi được người thân bảo lãnh, bà có làm đơn tường trình sự việc, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N trả lời bằng Công văn số 156/UBND ngày 02/12/2020, với lý do bà là đối tượng lang thang, gây mất trật tự trên địa bàn. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N ban hành Công văn số 156/UBND ngày 02/12/2020 đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Do đó, bà yêu cầu hủy Công văn số 156/UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N và yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn N bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà số tiền 50.000.000 đồng, trong đó, chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần mỗi ngày là 10.000.000 đồng, 04 ngày là 40.000.000 đồng, chi phí ăn uống, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chi phí đi về từ Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh An Giang về Ủy ban nhân dân thị trấn N lấy xe để về nhà thuê tại T là 10.000.000 đồng. Tại phiên đối thoại ngày 11/5/2023 bà không yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn N bồi thường cho bà số tiền 50.000.000 đồng, mà chỉ yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn N xem xét sự việc đưa bà vào Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh sai thì bồi thường cho bà số tiền như thế nào cho hợp lý do

Ủy ban thị trấn quyết định số tiền.

Tại Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 27/6/2022 người bị kiện Ủy ban nhân dân thị trấn N do bà C làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH - UBND ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu gom, giáo dục, ngăn chặn và tập trung người lang thang, xin ăn vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh trên địa bàn huyện T; căn cứ vào tình hình thực tế trên địa bàn thị trấn N; đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch năm và thành lập đội thu gom đối tượng. Hàng tuần, tháng, Ủy ban nhân dân thị trấn N đã tổ chức lực lượng thu gom đối tượng lang thang, xin ăn và gây rối trật tự trên địa bàn.

Vào lúc khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23/3/2020, Ủy ban nhân dân thị trấn N có tổ chức lực lượng thu gom, đối tượng lang thang, xin ăn và gây rối mất trật tự trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện, đơn vị có nhận được một tin báo tại chùa P có đối tượng đang gây rối mất trật tự. Qua xem xét vụ việc, đơn vị tổ chức kết hợp với Công an thị trấn N mời đối tượng về đơn vị ghi lời khai và lập biên bản. Thông qua lời khai, đối tượng là bà A không có nơi cư trú ổn định, không thuộc địa bàn thị trấn N quản lý. Về phía đơn vị đã thu thập đầy đủ thông tin và căn cứ để đưa bà A vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh An Giang. Xét 02 nội dung để đưa bà A: gây rối trật tự trên địa bàn thị trấn, không có nơi cư trú ổn định. Trước khi đưa bà A vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh An Giang, đơn vị có liên hệ với gia đình bà A để bảo lãnh về nơi cư trú, nhưng không liên hệ được. Vì vậy, vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 23/3/2020 đơn vị tổ chức tiến hành các thủ tục và lập biên bản thu gom đối tượng gây mất trật tự để đưa bà A vào Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh để quản lý 01 tháng theo quy định. Vào lúc 17 giờ 15 phút, đơn vị đã bàn giao bà A vào Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh An Giang. Tất cả hồ sơ, biên bản giao nhận đều được lưu trữ tại đơn vị và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh An Giang. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thị trấn N đưa bà A vào Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh là đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà số tiền 50.000.000 đồng, Ủy ban nhân dân thị trấn N không đồng ý vì việc Ủy ban nhân dân thị trấn N lập biên bản đưa bà vào Trung tâm bảo trợ xã hội là đúng quy định pháp luật. Trung tâm bảo trợ xã hội là nơi có chức năng chăm sóc, phục hồi sức khỏe cho đối tượng được đưa vào, không như bà A trình bày bà bị bắt nhốt, bị côn đồ tra tấn phải chịu đói khát...

Từ đó, Ủy ban nhân dân thị trấn N không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N do bà C làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N vẫn giữ ý kiến trình bày như trình bày của Ủy ban nhân dân thị trấn N. Sau khi được ra khỏi Trung tâm Bảo trợ tỉnh An Giang thì bà A có làm đơn khiếu nại việc Ủy ban nhân dân thị trấn đưa bà vào Trung tâm Bảo trợ tỉnh An Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N đã trả lời khiếu nại cho bà A bằng Công văn số 156/UBND

ngày 02/12/2020 về việc trả lời đơn tường trình của bà A, nội dung và căn cứ trả lời như trình bày của Ủy ban thị trấn N. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thị trấn N đưa bà A vào Trung tâm Bảo trợ tỉnh An Giang là đúng quy định pháp luật và việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N trả lời khiếu nại cho bà là đúng quy định, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N không đồng ý yêu cầu hủy Công văn số 156/UBND ngày 02/12/2020, vẫn giữ nguyên Công văn số 156/UBND ngày 02/12/2020.

- *Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công an thị trấn N trình bày:* Ngày 23/3/2020, nhận được tin báo từ người dân hoặc Phật tử ở Chùa P, do thời gian lâu nên không nhớ rõ, về việc trường hợp bà A có hành vi gây rối trật tự tại Chùa P. Trước ngày 23/3/2020, Công an thị trấn N cũng đã nhận nhiều tin báo từ Chùa P, Phật tử và người dân liên quan đến hành vi gây rối trật tự của bà A tại Chùa, Công an thị trấn N cũng đã mời bà A về làm việc và giải thích cho bà A nhiều lần nhưng đơn vị vẫn tiếp tục nhận tin báo về hành vi gây rối của bà tại Chùa. Cụ thể, ngày 23/3/2020 sau khi nhận được tin báo thì Công an có cử cán bộ đến Chùa mời bà A về trụ sở làm việc. Sau khi xác minh làm rõ thì bà A thuộc trường hợp không đăng ký hộ khẩu thường trú và tạm trú trên địa bàn thị trấn N và gây mất trật tự trên địa bàn. Công an thị trấn N đã trực tiếp liên hệ Công an phường Mỹ Bình về trường hợp của bà A, nhưng Công an phường Mỹ Bình xác nhận bà A có đăng ký hộ khẩu thường trú ở Mỹ Bình, nhưng không có con người này trên địa bàn phường Mỹ Bình. Từ đó, căn cứ các kế hoạch, quyết định của Ủy ban nhân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân huyện T và Ủy ban nhân dân thị trấn N thì bà A thuộc trường hợp được đưa vào Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh An Giang quản lý, nên sau khi thực hiện đầy đủ thủ tục thì Ủy ban nhân dân thị trấn N đã đưa bà A đến Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh trong ngày 23/3/2020 để đảm bảo quyền, lợi ích cho bà A. Do đó, việc bà A cho rằng Ủy ban nhân dân thị trấn N đưa bà vào Trung tâm bảo trợ xã hội là không đúng quy định pháp luật là không có căn cứ, do đó Công an thị trấn N không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2023 ông T đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chùa P trình bày:* Vào ngày 23/3/2020, Chùa P có báo tin đến cơ quan chức năng về sự việc bà A gây rối trật tự tại chùa. Lý do Chùa gọi điện báo cơ quan chức năng là do: bà A đến chùa nhiều lần gây mất trật tự, gây rối hoạt động bình thường ở chùa, chẳng hạn như: Bà A yêu cầu chùa phải mở cửa lúc 3 giờ sáng cho bà vào chùa, chùa là chùa nam nên không thực hiện theo yêu cầu của bà A được; bà A leo tường vào chùa vào ban đêm, dọn đồ vào chùa ở, lấy riêng một phòng trong chùa mà không có sự xin phép của chùa, bà vào chùa tu tập nhưng không chấp hành theo sự sắp xếp của chùa, các việc làm, hành động của bà làm ảnh hưởng đến sự tu tập của các Thầy và các Phật tử khác... Cách xử sự của bà A ở chùa chỉ đòi quyền lợi cho mình. Bà A đã gây rối ở chùa nhiều lần, nên Chùa đã yêu cầu bà rời khỏi chùa để giữ sự yên lặng, tu tập trong chùa thì bà không đồng ý. Sự việc bà A gây rối nhiều lần xảy ra, nên chùa mới gọi điện báo Công an để có cách giải quyết,

xử lý sự việc của bà A nhằm ổn định trật tự ở Chùa. Trước khi trình báo Công an thì với tư cách là trụ trì ông cũng đã giải thích, khuyên bảo bà A nhiều lần về việc thực hiện đúng quy định ở Chùa nhưng bà A không nghe theo, tiếp tục có những hành vi gây mất trật tự. Ngày 23/3/2020, sau khi Chùa báo Công an thì có 02 cán bộ đến chùa đưa bà A đi. Việc cơ quan chức năng giải quyết như thế nào về sự việc của bà A thì Chùa không nắm được, chỉ nghe nói bà A được đưa vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh. Do công việc ở chùa nhiều nên ông xin vắng mặt ở các lần triệu tập, thông báo của Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân huyện T đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A đối với yêu cầu hủy Công văn số 156/UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N và yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, bà A kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, hủy Công văn số 156/UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch UBND thị trấn N, khôi phục các quyền và lợi ích hợp pháp của bà, buộc UBND thị trấn N bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và trình bày: Ủy ban nhân dân thị trấn N từ lời vu khống của Chủ trì T, Chùa P, đã đưa bà vào Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh giam nhốt làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Các Thẩm phán hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 220 đến Điều 223 Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 41, 167, 169 Luật tố tụng hành chính. Đối với người khởi kiện: bà A, từ khi thụ lý vụ án, đã thực đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 53, 54, 55, 56, 204, 205, 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Đối với người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N và Ủy ban nhân dân thị trấn N do bà C – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N đại diện theo ủy quyền, từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 53, 54, 55, 57 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 53, 54, 55, 58 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

- Về nội dung: Ủy ban nhân dân thị trấn N đưa bà A vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh An Giang theo quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt đề án tập trung đối tượng lang thang xin ăn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2017-2020 và Kế hoạch

số 42/KH-UBND ngày 12/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T về tổ chức thu gom, giáo dục, ngăn chặn và tập trung người lang thang, xin ăn trên địa bàn thị trấn N vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N trả lời khiếu nại cho bà A đúng quy định pháp luật, bà A cũng không có chứng cứ chứng minh việc Ủy ban nhân dân thị trấn N đưa bà vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh An Giang làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà A ở tại Trung tâm nên việc bà A khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 156/UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N là không có căn cứ.

Bà A yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn N phải bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần với lý do Ủy ban nhân dân thị trấn N đưa vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, ngoài những lời khai từ bà A khi ở tại Trung tâm, tại biên bản xác minh ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T: Trong thời gian bà A ở Trung tâm Bảo trợ từ ngày 23/3/2020 đến ngày 26/3/2020 bà A được Trung tâm cho ăn uống 03 buổi/ngày. Cơ sở có cấp phòng ở có thể dơ nhưng hằng ngày vẫn có cán bộ dọn dẹp vệ sinh nên phòng vẫn đủ điều kiện để chăm sóc, ngủ nghỉ cho đối tượng. Trung tâm có chuẩn bị mùng, mền, chiếu, gối, dụng cụ sinh hoạt đầy đủ, không có việc đối tượng bị hành hạ hay đe dọa đến tính mạng sức khỏe. Như vậy, trong những ngày ở tại Trung tâm, bà A vẫn được đảm bảo chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, được trang bị dụng cụ sinh hoạt đầy đủ. Xét thấy, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh An Giang là cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ chăm sóc, phục hồi sức khỏe cho các đối tượng được đưa vào Trung tâm nhằm giúp các đối tượng phục hồi sức khỏe, hòa nhập lại cộng đồng, nên việc bà A cho rằng bị nhốt, bị côn đồ tra tấn, phải chịu đói khát...là không có căn cứ, từ đó không có cơ sở làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Vì lẽ trên: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu của bà A; Bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà A kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 206, Điều 217 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Người bị kiện, người có quyền lợi liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện hủy Công văn số 156/UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N

Xét thấy: Tại thủ tục, hồ sơ đưa bà A vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh được Ủy ban nhân dân thị trấn N cung cấp gồm: Sơ yếu lý lịch (Tờ khai thông tin đối tượng – mẫu 01); Biên bản thu gom lang thang, ăn xin (mẫu 02); Biên bản ghi lời khai đối tượng lang thang, xin ăn (Mẫu 03). Bà A đã trình bày *“tôi hiện nay đã nghỉ làm, thường xuyên đi lang thang trên địa bàn”* (Bút lục 74-76). Từ đó cho thấy việc Ủy ban nhân dân thị trấn N đưa bà A vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh là đúng theo quy định tại Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đề án tập trung đối tượng lang thang xin ăn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2017 – 2020 và Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 12/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 24/02/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn N về tổ chức thu gom, giáo dục, ngăn chặn và tập trung người lang thang, xin ăn trên địa bàn thị trấn N vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh. Sau khi được người nhà bảo lãnh, bà A có gửi tường trình đến Ủy ban nhân dân thị trấn N. Trên cơ sở tường trình của bà A, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N đã ban hành Công văn số 156/UBND ngày 02/12/2020 trả lời khiếu nại của bà A. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N trả lời khiếu nại cho bà A là đúng quy định pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Công văn số 156/UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N của bà A là có căn cứ.

[2.2] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:

Bà A khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 50.000.000 đồng với lý do Ủy ban nhân dân thị trấn N đưa vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh là không đúng quy định pháp luật. Tại phiên đối thoại ngày 11/5/2023 bà không yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn N bồi thường cho bà số tiền 50.000.000 đồng, mà chỉ yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn N xem xét sự việc đưa bà vào Trung tâm bảo trợ xã hội sai thì bồi thường cho bà số tiền như thế nào cho hợp lý do Ủy ban nhân dân thị trấn N quyết định số tiền. Tuy nhiên, bà A không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc Ủy ban nhân dân thị trấn N đưa bà vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bà. Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành xác minh tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh An Giang trong thời gian bà A ở tại Trung tâm (từ ngày 23/3/2020 đến ngày 26/3/2020), xác định: *“... đối tượng khi vào Trung tâm, trong đó có bà A không bị đánh đập, hành hạ hay bị côn đồ đe dọa đến tính mạng, sức khỏe. Trung tâm không có dùng dây thừng trói tay chân đối tượng, nếu có đối tượng bị bệnh nặng thì Trung tâm sẽ đưa vào phòng cách ly riêng, cho uống thuốc điều trị, tuyệt đối không đánh đập đối tượng.”* Xét thấy, Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh An Giang là cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ chăm sóc, phục hồi sức khỏe cho các đối tượng được đưa vào Trung

tâm nhằm giúp các đối tượng phục hồi sức khỏe, hòa nhập lại cộng đồng, nên việc bà A cho rằng bà bị bắt nhốt, bị côn đồ tra tấn, phải chịu đói khát... là không có căn cứ, từ đó không có cơ sở làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bà A là có căn cứ

[2.3] Bà A kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới có cơ sở xem xét, nên không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện T như Viện kiểm sát đề nghị.

[3] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bà A phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận kháng cáo của bà A.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A đối với yêu cầu hủy Công văn số 156/UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N và yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

- Về án phí:

Bà A được miễn nộp án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; bà phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002894 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Bà A phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004351 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa Hành chính;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Tố Giang